BUILDING TRUST

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sika AnchorFix®-3001

Keo khoan cấy thép chuyên dụng, chất lượng cao, gốc Epoxy.

MÔ TẢ

Sản phẩm neo thép chuyên dụng chất lượng cao, 2 thành phần, gốc epoxy, không dung môi, có tính xúc biến, ứng dụng cho việc neo thép có ren và thép chịu lực trong các cấu kiện bê tông bị nứt và không bị nứt.

ỨNG DỤNG

Sika AnchorFix®-3001 nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Dùng để cố định các loại neo móc không biến dạng trong:
Kết cấu:
- Neo thép/ thép chịu lực trong công trình sửa chữa hoặc xây mới
- Thép có ren
- Bulong và các hệ thống neo móc định vị đặc biệt

Cơ khí, mộc:
- Neo móc các tay vịn, hệ khung
- Lan can
- Cố định các loại khung cửa, cửa sổ

Các loại bề mặt nền:
- Bê tông (nứt và không nứt)
- Gạch rỗng và gạch đặc
- Gỗ
- Đá tự nhiên và đá nhân tạo
- Đá mồ côi

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Thời gian mở dài.
- Có thể thi công trên bê tông ẩm ướt.
- Khả năng chịu tải trọng cao.
- Đánh giá thử nghiệm ETAG 001 về neo thép trong bê tông nứt.
- Đánh giá thử nghiệm ETAG 001 về nối thép.
- Đánh giá theo AC308 bởi ICC-ES về việc neo thép trong bê tông bị nứt chịu tải tĩnh, tải trọng gió và tải trọng động đất.
- Thử nghiệm địa chấn (loại 1).
- Được chứng nhận phù hợp dùng trong cấu kiện chứa nước uống.
- Có khả năng chống cháy.
- Không chứa styrene.
- Bám dính hoàn hảo lên bề mặt nền.
- Không co ngót khi đóng rắn.
- Ít hao hụt.

TÍNH BỀN VỮNG

- Sika AnchorFix®-3001 đáp ứng các yêu cầu của LEED v4 MRc2 (Phương án 1): Công bố và tối ưu hóa sản phẩm xây dựng - Khai báo sản phẩm môi trường.
- Sika AnchorFix®-3001 đáp ứng các yêu cầu của LEED v4 MRc4 (Phương án 2): Công bố và tối ưu hóa sản phẩm xây dựng - Nguyên liệu thành phần.

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Dấu CE và Khai báo tính năng theo ETA 14/0157, dựa trên ETAG 001 Phần 1 và Phần 5 - Keo khoan cấy dạng bơm dùng cho bê tông nứt và không nứt.
- Dấu CE và Khai báo tính năng theo ETA 14/0368, dựa trên ETAG 001 Phần 1 và Phần 5 - Thi công nối thép sau.
- Keo khoan cấy thi công trong các cấu kiện bê tông nứt và không nứt IBC/IRC, Sika AnchorFix®-3001, ICC-ES, Báo cáo đánh giá số ESR-3608.
- Các thành cấu kiện của hệ thống nước uống NSF/ANSI 61,Sika AnchorFix®-3001, IAPMO R&T, Chứng chỉ số K-8319.
- Thử nghiệm với lửa ISO 834-1, Sika AnchorFix®-3001, CSTB, Báo cáo thử nghiệm số 26054326/B.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Epoxy	
Đóng gói	Ống kép	600 ml, 12 ống / thùng Pallet: 36 thùng
	Các quy cách đóng gói khác sẽ được xem xét theo yêu cầu cụ thể.	
Màu sắc	Thành phần A	màu trắng ngà
	Thành phần B	màu xám đậm / đen
	Hỗn hợp thành phần A và B	xám
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất.	
Điều kiện lưu trữ	Lưu trữ đúng cách, bao bì còn nguyên trong điều kiện khô ráo, ở nhiệt độ từ +10 °C đến +25 °C. Tránh ánh nắng trực tiếp.	
Tỷ trọng	Hỗn hợp A và B	~1.49 kg/l

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén	~85 N/mm² (ở 7 ngày, +20 °C)		(ASTM D 695)
Modul đàn hồi khi nén	~5 000 N/mm² (ở 7 days, +20 °C)		(ASTM D 695)
Cường độ kéo khi uốn	~45 N/mm² (ở 7 ngày, +20 °C)		(ASTM D 790)
Cường độ kéo	~23 N/mm² (ở 7 ngày, +20 °C)		(ASTM D 638)
Modul đàn hồi khi căng	~5 500 N/mm² (ở 7 ngày, +20 °C)		(ASTM D 638)
Nhiệt độ làm việc	Nhiệt độ làm việc lâu dài	tối thiểu là -40°C, tối đa là +40°C	(ETAG 001, Phần 5)
	Nhiệt độ làm việc ngắn hạn	(1–2 giờ) +80°C	

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : thành phần B = 1 : 1
Sự chảy võng	Không chảy xệ, kể cả khi thi công trên trần.
Nhiệt độ sản phẩm	Tối thiểu +10 °C/ Tối đa +30 °C.
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +5 °C / tối đa +40 °C
Điểm sương	Cẩn trọng với sự ngưng tụ: Nhiệt độ mặt nền trong suốt quá trình thi công phải ở cao hơn điểm sương tối thiểu là 3 °C.

Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +5 °C / tối đa là +40 °C

Thời gian bảo dưỡng

Nhiệt độ thi công	Thời gian thi công - T_{gel}	Thời gian đóng rắn - T_{cur}
+40 °C	3 phút	3 giờ
+35 °C đến +40 °C	4 phút	4 giờ
+30 °C đến +35 °C	6 phút	5 giờ
+25 °C đến +30 °C	8 phút	6 giờ
+20 °C đến +25 °C	11 phút	7 giờ
+15 °C đến +20 °C	15 phút	8 giờ
+10 °C đến +15°C	20 phút	12 giờ
+5 °C đến +10 °C	—*	24 giờ

* Nhiệt độ tối thiểu của ống là: +10 °C.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Tính chất của các bề mặt nền là đá tự nhiên, đá nhân tạo và đá mồ côi có thể khác nhau, đặc biệt là về cường độ, thành phần cấu tạo và độ rỗng. Do đó phải kiểm tra sự tương thích của Sika AnchorFix®-3001 đối với từng ứng dụng cụ thể bằng cách thi công kiểm tra trên cùng một khu vực. Đặc biệt chú ý về cường độ bám dính, sự ố màu và sự phai màu.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Vữa hoặc bê tông phải đạt cường độ thiết kế yêu cầu.
Cường độ bề mặt nền (bê tông, khối xây hoặc đá tự nhiên) phải được xác định.
Phải tiến hành kiểm tra để xác định cường độ kéo nếu không biết rõ cường độ bề mặt nền.
Lỗ khoan neo phải luôn luôn sạch, khô ráo, không dính dầu mỡ,...
Tất cả các thành phần lỏng lẻo phải được loại bỏ hoàn toàn khỏi lỗ khoan.
Tất cả các thanh ren, thép neo phải sạch, không dính dầu mỡ, bụi bẩn và các thành phần khác.

TRỘN

Chuẩn bị sẵn sàng ống sản phẩm: 250 ml

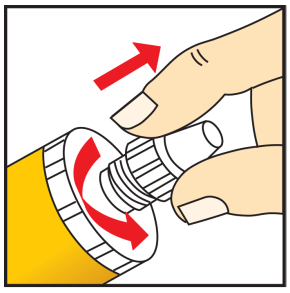

1. Vặn nắp để mở

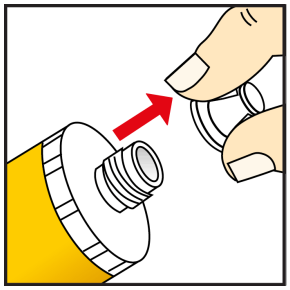

2. Tháo nắp khỏi ống

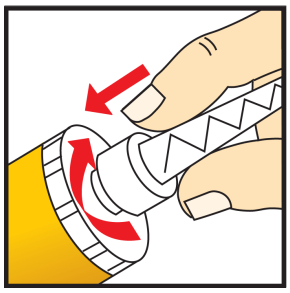

3. Lắp vòi tự trộn vào

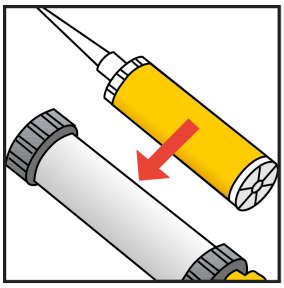

4. Lắp ống vào súng bắn và bắt đầu thi công

Chuẩn bị sẵn sàng ống sản phẩm: 400 ml, 600 ml và 1500 ml

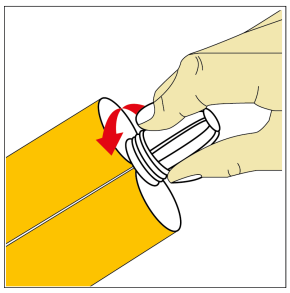

1. Vặn nắp để mở

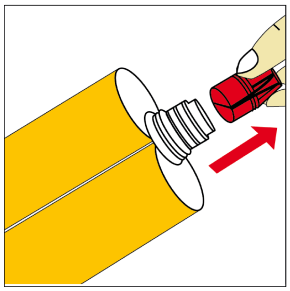

2. Tháo nắp màu đỏ khỏi ống

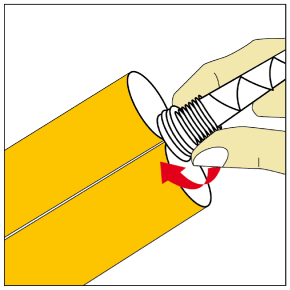

3. Lắp vòi tự trộn vào

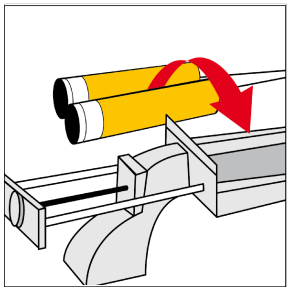

4. Lắp ống vào súng bắn và bắt đầu thi công

Khi việc bơm neo thép bị gián đoạn, có thể có một ít keo ở đầu ống mặc dù đã giảm áp lực súng bơm. Nếu keo trong vòi đã bị đông cứng thì phải gắn vòi trộn mới trước khi tiếp tục bơm trở lại.

BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

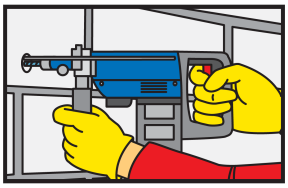

Khoan tạo lỗ bằng máy khoan điện đến khi đạt đường kính và chiều sâu yêu cầu. Đường kính lỗ khoan phải phù hợp với kích thước neo.

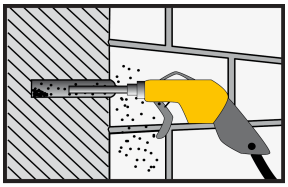

Các lỗ khoan phải được làm sạch bằng khí nén, sử dụng ống dẫn khí, thổi từ đáy lỗ (thao tác tối thiểu 2 lần) cho đến khi luồng khí thổi ra không còn bụi.
Lưu ý: sử dụng máy nén khí không dầu, áp suất tối thiểu 6 Bar (90 Psi)

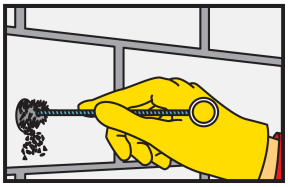

Lỗ khoan phải được làm sạch kỹ bằng chổi thép đặc biệt (tối thiểu 2 lần). Đường kính của chổi phải lớn hơn đường kính của lỗ khoan.

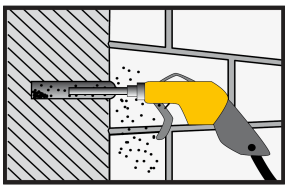

Tiếp đó, lỗ khoan phải được làm sạch lại lần nữa bằng khí nén, sử dụng ống dẫn khí, bắt đầu thổi từ đáy lỗ (thao tác tối thiểu 2 lần) cho đến khi luồng khí thổi ra không còn bụi.
Lưu ý: sử dụng máy nén khí không dầu, áp suất tối thiểu 6 Bar (90 Psi)

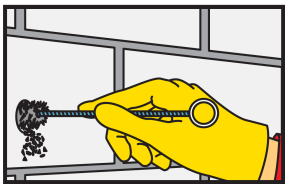

Tiếp đó, lỗ khoan phải được làm sạch lần nữa bằng chổi thép đặc biệt (tối thiểu 2 lần). Đường kính của chổi phải lớn hơn đường kính của lỗ khoan.

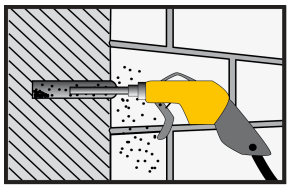

Tiếp đó, lỗ khoan phải được làm sạch lại lần nữa bằng khí nén, sử dụng ống dẫn khí, bắt đầu thổi từ đáy lỗ.
(thao tác tối thiểu 2 lần) cho đến khi luồng khí thổi ra không còn bụi.
Lưu ý: sử dụng máy nén khí không dầu, áp suất tối thiểu 6 Bar (90 Psi)

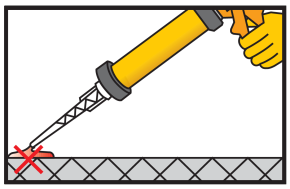

Bơm khoảng 2 lần cho đến khi cả 2 thành phần ra khỏi vòi bơm được trộn đều. Không sử dụng phần này. Nhả cò súng và vệ sinh đầu vòi bằng miếng vải sạch.

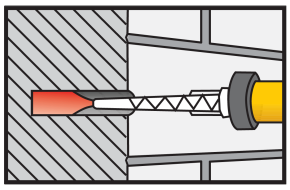

Bơm keo vào lỗ, bắt đầu từ đáy lỗ, vừa bơm vừa từ từ kéo vòi ra, tuyệt đối không để bọt khí xuất hiện bên trong lỗ. Đối với các lỗ sâu, có thể nối dài ống.

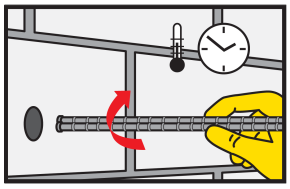

Vừa đẩy vừa xoay nhẹ thanh neo vào lỗ đã bơm keo. Một ít keo phải tràn ra ngoài.
Lưu ý: Thanh neo phải được đưa vào đúng vị trí trong khoảng thời gian mở của keo.

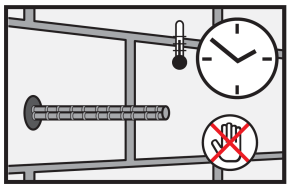

Trong khoảng thời gian đông cứng của keo, không được di chuyển hay chất tải lên thanh neo.
Vệ sinh dụng cụ ngay sau đó bằng Sika® Colma Cleaner. Rửa sạch tay và da bằng nước xà phòng ấm.
Lưu ý: Dùng Sika® Anchorfix-1 để neo các khối rỗng.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh dụng cụ bằng Sika Colma cleaner hoặc dung môi thích hợp ngay sau khi sử dụng. Các vật liệu đã đóng rắn cần được làm sạch bằng phương pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam
Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com